

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 02 - 2023

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 594/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Phạm Tuyên G, sinh năm: 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

-Bị đơn: Ông Lê Huyền A, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 221/69, đường A, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Du Thị B – Là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Mũi C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị và anh Huyền A sống chung vào năm 2011, có tổ chức cưới gả theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 26/4/2011. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Huyền A thường xuyên đánh chị, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay chị xác định không còn tình cảm với anh Huyền A. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huyền A.

Về con chung: Chị G xác định giữa chị và anh Huyền A có 02 người con chung tên Lê Phạm Thiện B, sinh ngày 23/3/2012 và Lê Trọng Thiện K, sinh ngày 11/6/2016, hiện nay con đang sống cùng với anh Huyền A ở khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau. Khi ly hôn, chị yêu cầu giao 02 con chung cho anh Huyền A chăm sóc, nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị G trình bày do thu nhập của chị không ổn định và không đủ để cấp dưỡng cho 02 con nên chị thay đổi yêu cầu chị không cấp dưỡng cho 02 con chung.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Lê Huyền A Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập xét xử. Tuy nhiên, anh Huyền A vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề chị G yêu cầu.

Tại phiên tòa,

Chị G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Huyền A, không yêu cầu gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Tuyên G yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Huyền A nên được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn đang cư trú tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Huyền A đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh Huyền A vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huyền A theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Phạm Tuyên G về việc xin ly hôn với anh Lê Huyền A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị G xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh Huyền A thường xuyên đánh chị, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh Huyền A được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huyền A.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị G xác định đã không còn tình cảm với anh Huyền A và không thể tiếp tục chung sống với anh Huyền A được nữa. Mặc dù chị G đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chị G vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Huyền A. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét thấy nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận cho chị G ly hôn thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Huyền A cũng không thể hàn gắn được nữa. Đối với anh Huyền A mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh về các vấn đề chị G yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Huyền A khước từ không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án tiến hành tổng đạt theo thủ tục chung và tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của anh về các vấn đề chị G yêu cầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G cho chị G được ly hôn với anh Huyền A.

[4] Về con chung: Chị G xác định quá trình chung sống chị và anh Huyền A có 02 người con chung tên Lê Phạm Thiện B, sinh ngày 23/3/2012 và Lê Trọng Thiện K, sinh ngày 11/6/2016, hiện nay 02 con chung đang sống cùng với anh Huyền A ở khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau. Khi ly hôn, chị đồng ý giao 02 con chung cho anh Huyền A nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tuy 02 cháu Lê Phạm Thiện B và Lê Trọng Thiện K đã trên 07 tuổi nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không thể tiến hành ghi được ý kiến con chung do bị đơn là anh Huyền A và người nhà của anh Huyền A không đồng ý cho Tòa án ghi ý kiến 02 con chung, theo lời trình bày của nguyên đơn thì từ năm 2018 đến nay anh Huyền A và gia đình anh Huyền A cũng không cho chị G tiếp xúc với 02 cháu Bảo và Khánh. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay anh Huyền A cũng không có văn bản ý kiến về vấn đề con chung cho Tòa án. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay chị G xác định từ nhỏ đến nay 02 con đều sống chung với anh Huyền A tại khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau nên chị đồng ý tiếp tục giao 02 con chung cho anh Huyền A chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con do chị không khả năng về kinh tế. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị G và phù hợp nên chấp nhận giao 02 con chung là Lê Phạm Thiện B, sinh ngày 23/3/2012 và Lê Trọng Thiện K, sinh ngày 11/6/2016 cho anh Lê Huyền A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị G.

[5] Về tài sản chung: Chị G xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị G xác định vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị G phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Tuyên G về việc xin ly hôn với anh Lê Huyền A.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Phạm Thiện B, sinh ngày 23/3/2012 và Lê Trọng Thiện K, sinh ngày 11/6/2016 cho anh Lê Huyền A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị G.

Chị G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị G xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị G xác không có nợ nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Tuyên G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, ngày 24/10/2022, chị G nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002255 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã H, Tp. Cà Mau, T.Cà Mau.
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Út

